

Dạy và Học HÀNG NGÀY NÀY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 1859 2694

TẠP CHÍ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM



Kì 2 - 02/2022

- **PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TRONG THỜI ĐẠI 4.0**
TEACHING AND LEARNING METHODS IN THE 4.0 ERA

NGUYỄN THỊ CHÚC

- **ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**
ONLINE TRAINING AT UNIVERSITIES: SITUATION AND SOLUTIONS

ĐỖ DIỆP LINH

- **XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GẮN VỚI ĐỔI MỚI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY**
MUILDING A LEARNING SOCIETY ASSOCIATED WITH EDUCATION AND TRAINING INNOVATION AT MILITARY SCHOOLS TODAY

VŨ THANH TÙNG

- **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO GIẢNG VIÊN TRẺ Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY**
SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF SCIENTIFIC RESEARCH FOR YOUNG LECTURERS AT MILITARY SCHOOLS TODAY

NGUYỄN TUẤN HIỆP

Day và Học

NGÀY NAY

TẠP CHÍ CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ KÌ 2 - 2/2022

TỔNG BIÊN TẬP

GS.TS. Nguyễn Như Ý

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Phạm Tất Dong

(Chủ tịch)

PGS.TS. Đặng Quốc Bảo

Trần Chút

GS.TS. Phạm Minh Hạc

GS.TS. Đỗ Việt Hùng

GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc

PGS.TS. Nguyễn Trí

GS.TS. Nguyễn Như Ý

TRƯỜNG BAN TRỊ SỰ

ThS. Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY

Ngô Tráng Kiện

Mạnh Hùng

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Nguyễn Thị Chúc:** Phương pháp dạy và học trong thời đại 4.0/
Teaching and learning methods in the 4.0 era 7
- **Đình Quang Kiều:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và sự vận dụng
trong xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay/
*Ho chi minh city's ideas on culture and application in the building advanced culture,
impressed with national identity in our country today* 9
- **Cổ Thu Thủy - Nguyễn Thị Thiện:** Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng,
chỉnh đốn Đảng trong "Di chúc": Ý nghĩa hiện nay/
Ho Chi Minh's view on building and correcting the Party in the "Testament" and the current meaning 12
- **Đỗ Diệp Linh:** Đào tạo trực tuyến trong trường đại học: Thực trạng và giải pháp/
Online training at universities: Situation and solutions 15
- **Tổng Quang Tập:** Phát triển năng lực trí tuệ của giảng viên khoa học xã hội
và nhân văn quân sự trong đấu tranh tư tưởng, lý luận/
*Developing intellectual capacity of lecturers of military social sciences and humanities in ideological
and theoretical struggle* 18
- **Nông Thị Lý - Nguyễn Ngọc Hưng:** Dạy học trực tuyến tại Trường Đại học
Hùng Vương đối với các học phần có nội dung thực hành, thí nghiệm/
*Online teaching of modules with experimental and practical content
at Hung Vuong University* 20
- **Nghiêm Công Đỉnh:** Nâng cao chất lượng trong huấn luyện, học tập
hoạt động phối hợp tiến công ở địa hình trung du hiện nay/
Improving the quality of training and learning activities to coordinate attacks in the midland terrain today 22
- **Bùi Thị Hoa - Phạm Thị Ánh Tuyết:** Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực du lịch
trước tác động của đại dịch Covid-19/
Renovating tourism human resource training before the impact of the Covid-19 pandemic 24
- **Đông Thái Quang:** Bồi dưỡng văn hóa pháp luật cho đội ngũ giảng viên trẻ
ở các nhà trường quân đội hiện nay/
Fostering legal culture for young lecturers at military schools today 27
- **Hoàng Bá Hồng - Trinh Thị Việt Ngân:** Nâng cao khả năng thẩm mỹ cho
sinh viên sư phạm mỹ thuật trong dạy học chất liệu hội họa/
Improving the aesthetic ability for art pedagogical students in teaching painting materials 29
- **Đình Thị Bình:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dự giờ
của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay/
*Some measures to improve the quality of class attendance activities of lecturers at Thanh Hoa
Provincial School of Politics* 32
- **Nguyễn Thị Ngọc Dung:** Tổ chức học tập nhóm nhằm góp phần tăng cường
kĩ năng tự học cho sinh viên/
Organizing group study to contribute to enhancing self-study skills for students 34
- **Vũ Thanh Tùng:** Xây dựng xã hội học tập gắn với đổi mới giáo dục - đào tạo
trong các nhà trường quân đội hiện nay/
Building a learning society associated with education and training innovation at military schools today 35
- **Quách Thị Thu Hà - Nguyễn Thị Liên:** Rào cản trong học trực tuyến đối với
sinh viên Trường Đại học Hùng Vương trong giai đoạn phòng chống
dịch bệnh Covid-19/
*The difficulty of online learning for students at Hung Vuong
University during covid 19 pandemic* 37

• Toà soạn và Trị sự: Nhà số 1, Ngõ 29, Phố Vĩng Thị, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

• Điện thoại và Fax: (024) 37531012 Email: dvh_nn@yahoo.com

• Giấy phép xuất bản: Số 413/GP-BVHTT do Bộ VHTT cấp ngày 23-9-2002

• Đại diện tại bắc miền Trung: Phạm Quang Ái, Sở GD & ĐT Hà Tĩnh * ĐT: (039). 3690049

• Tại Thanh Hoá: 150 Phố Mới, TP. Thanh Hoá * ĐT: (037). 3675300

Giá: 28.000 đ

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRONG HUẤN LUYỆN, HỌC TẬP HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TIẾN CÔNG Ở ĐỊA HÌNH TRUNG DU HIỆN NAY

NGHIÊM CÔNG ĐÌNH

Khoa Giáo dục Quốc phòng, Trường Đại học Mô địa chất

Ngày nhận bài: 12/01/2022; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 26/01/2022; Ngày duyệt đăng: 11/02/2022

ABSTRACT

Midland terrain plays a very important position both politically, economically and militarily. In the future national defense war, this place will take place many combat activities of both the local armed forces and the main army. Historical practice has proven that the local armed forces are an indispensable factor contributing to the synergy of the main army units in general, the mobile infantry assault division in particular.

Key words: Solution, improvement, quality, learning, training, plus terrain, midland, today.

Địa hình trung du có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quân sự. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tương lai, nơi đây sẽ diễn ra nhiều hoạt động tác chiến của cả lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh lực lượng vũ trang địa phương là nhân tố không thể thiếu góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp cho các đơn vị bộ đội chủ lực nói chung, sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động nói riêng chiến đấu giành thắng lợi.

Sư đoàn bộ binh là đơn vị chiến thuật cao nhất của Quân đội ta. Tiến công địch cơ động, sư đoàn thường đảm nhiệm trận đánh then chốt, then chốt quyết định của chiến dịch nhằm tiêu diệt một lực lượng quan trọng của địch, phá vỡ ý định chiến thuật, chiến dịch của chúng, tạo thuận lợi cho chiến dịch phát triển. Mặc dù khi tiến công, sư đoàn thường được tăng cường lực lượng, binh khí kỹ thuật, nhưng trước đối tượng địch có ưu thế về sức cơ động, hỏa lực, trình sát và tác chiến điện tử, đặc biệt là vũ khí công nghệ cao, sư đoàn sẽ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn tới khả năng chiến đấu. Trong điều kiện đó, sư đoàn cần dựa vào thế trận của khu vực phòng thủ tỉnh, huyện và hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương để hình thành thế trận có lợi, tiến công tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Lý luận và thực tiễn phối hợp giữa lực lượng vũ trang địa phương với bộ đội chủ lực đã có quá trình vận động, phát triển. Song, trước những thay đổi của điều kiện tác chiến, đòi hỏi vấn đề này cần có những thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Vì vậy, nghiên cứu đề tài "Giải pháp nâng cao hiệu quả cách đánh của lực lượng vũ trang địa phương tình phối hợp với sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du" là vấn đề khoa học mang tính cấp thiết trong điều kiện mới của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tương lai.

Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định những giải pháp nâng cao hiệu quả cách đánh của lực lượng vũ trang địa phương tình phối hợp với sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động.

Quân sự địa phương là cơ sở để thực hiện tư tưởng chiến lược của Đảng: "Trong thời đại ngày nay, một dân tộc nhỏ yếu nhưng nếu có đường lối đúng đắn, biết phát động đầy đủ tiềm lực của chiến tranh nhân dân thì vẫn có thể đánh bại bất cứ tên xâm lược nào". Đảng ta chỉ rõ muốn đưa chiến tranh nhân dân đến thắng lợi thì phải có phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo. Trong quá trình tiến hành chiến tranh cách mạng, từng bước Đảng ta đã hình thành một phương thức tiến hành chiến tranh và một nền nghệ thuật quân sự độc đáo có sức mạnh to lớn, từng bước phát triển và đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Một trong những nét độc đáo đó là sự phối hợp chặt chẽ giữa tác chiến của bộ đội địa phương với đơn vị chủ lực, hình thành thế trận liên hoàn rộng khắp, tạo sức mạnh tổng hợp đánh địch. Đây là sự kế thừa và phát triển lên một trình độ mới truyền thống giữ nước độc đáo của dân tộc Việt Nam là "cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc", "ngụ binh ư nông", "trăm họ đều là binh", "xây dựng thế trận làng - nước...", được thể hiện qua phong trào toàn dân đánh

giặc trong chiến tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, qua sự thể chế hoá trong tổ chức quân sự của các triều đại, qua nghệ thuật quân sự độc đáo của Việt Nam. "Trong phần lớn các cuộc chiến tranh giữ nước chống quân xâm lược diễn ra trên đất nước ta, qua các thời đại thường luôn có sự phối hợp chiến đấu giữa đại quân tức quân cơ động của Triều đình với các lực lượng ở địa phương (huông binh, thổ binh, phong quân) tạo nên thế chiến lược đánh địch cả trước mặt và sau lưng rất lợi hại". Có sự phối hợp của BDDP với BĐCL ta mới hình thành được thế trận đánh địch thường xuyên, liên tục, rộng khắp, phát huy được sức mạnh tổng hợp giành thế chủ động để tiêu diệt địch.

Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo chỉ thị đó Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: "Vi cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân..., cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ diu dắt các đội vũ trang của các địa phương...". Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Quân đội ta đã vận dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức tác chiến phối hợp với quy mô lực lượng và lựa chọn địa bàn rất sáng tạo gây cho kẻ địch rất nhiều tổn thất. Trong quá trình tiến hành chiến tranh cách mạng, lực lượng của ta từng bước được hình thành và phát triển từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, vừa chiến đấu, vừa xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn cách mạng, Đảng ta đã có nhiều văn bản, chỉ thị, nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động chiến đấu phối hợp của lực lượng BDDP với BĐCL cho phù hợp, bám sát tình hình nhiệm vụ thực tiễn của cuộc kháng chiến. Trong Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1962, Đảng ta đã xác định: "Năm vùng phương châm ba vùng, sử dụng linh hoạt phương châm ba mũi giáp công, cần nghiên cứu tổ chức từng đợt hoạt động có phối hợp bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, để phá áp chiến lược, làm tê liệt giao thông.... Do vậy, dù cho kẻ địch có ưu thế về lực lượng, phương tiện trang bị, thực hiện chiến lược gọi là "Chiến tranh đặc biệt" hòng dập tắt phong trào cách mạng nhưng phong trào cũng đã vượt qua được những khó khăn, thử thách, bảo tồn được lực lượng, đồng thời gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Hội nghị Quân uỷ Trung ương tháng 2 năm 1966 đã xác định nhiệm vụ quân sự cụ thể: "Đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp, kết hợp chặt chẽ hoạt động tác chiến phối hợp của bộ đội địa phương với các đợt tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực. Khi cuộc chiến tranh nhân dân của ta đã phát triển đến một trình độ cao. Nghị quyết Hội nghị Quân uỷ Trung ương tháng 2 năm 1967 đã đưa ra những vấn đề quan trọng chỉ đạo về cách đánh: "Cần kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích với ba hình thức tác chiến: đánh vận động, đánh trận địa và đánh du kích".

Phát huy truyền thống đánh giặc giữ nước của ông cha ta, đồng thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, với sự thay đổi của đối tượng tác chiến cả về trình độ kỹ, chiến thuật, cả về âm mưu thủ đoạn và khả năng trang bị phương tiện, vũ khí hiện đại. Lý luận về hoạt động tác chiến phối hợp giữa BĐDP với BĐCL đã có sự thay đổi, bổ sung và phát triển từng bước hoàn thiện. Năm 2000, Bộ Tổng Tham mưu biên soạn tài liệu: "Su đoàn bộ binh tiến công địch cơ động". Ngoài nội dung lý luận chung, tổ chức chuẩn bị và thực hành chiến đấu của su đoàn khi tiến công địch cơ động, tài liệu đã đề cập đến vấn đề phối hợp của LLVT tại chỗ và phối hợp với địa phương trong khu vực phòng thủ; xác định khả năng phối thuộc, phối hợp của một số đơn vị BĐDP huyện, tỉnh với su đoàn. Tuy nhiên, do mục đích của tài liệu là viết cho su đoàn bộ binh cho nên phần phối hợp chiến đấu với lực lượng bộ đội địa phương chỉ mang tính khái lược, chưa sâu, chưa cụ thể.

Trên cơ sở nghiên cứu từng hình thức chiến thuật ở từng loại địa hình, các tài liệu đã đề cập tương đối toàn diện các vấn đề về hoạt động chiến đấu phối hợp của BĐDP với bộ đội chủ lực trong chiến đấu nói chung và ở cấp su đoàn nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của bộ đội chủ lực cũng như bộ đội địa phương. Tuy nhiên, do các tài liệu chủ yếu trình bày những vấn đề chung, khái quát có tính nguyên tắc để chỉ đạo hoạt động thực tiễn, còn hình thức, phương pháp hoạt động của LLVT địa phương phối hợp với fBB tiến công địch cơ động đường bộ như thế nào để bảo đảm hoạt động chiến đấu có hiệu quả cần được tiếp tục nghiên cứu để vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong điều kiện mới. Đây là định hướng nghiên cứu của luận văn nhằm góp phần từng bước hoàn thiện lý luận về sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang địa phương với su đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du.

Địa hình trung du là nơi tiếp giáp giữa rừng núi và đồng bằng, phân bố kéo dài từ phía Bắc đồng bằng Bắc Bộ qua các tỉnh miền Trung thuộc Quận khu 4, 5 đến gò đồi miền Đông Nam Bộ. Tính chất chung của địa hình là đồi, núi thấp, xen lẫn với những cánh đồng và thung lũng hẹp. Độ cao trung bình khoảng từ 200 đến 300m, độ cao đó được giảm dần ở các khu vực giáp đồng bằng ven biển. Đồi núi dạng bát úp, độ chênh cao không lớn 25 đến 50m, độ dốc thoải, các đỉnh đồi tương đối rộng và bằng phẳng, trồng trọt, có khu vực tạo thành dải liên hoàn, không có khoảng cách lớn như ở địa hình rừng núi. Vùng trung du đa dạng về thảm thực vật như rừng cây non lúp xúp, xen kẽ với rừng cọ, đồi có tranh đan xen với rừng cây công nghiệp. Đáng chú ý trong khu vực này có nhiều thị tứ, thị trấn, thị xã, dân cư đông đúc hơn vùng rừng núi. Tốc độ đô thị hoá nhanh, một số khu công nghiệp, chế xuất đã và đang được xây dựng nên có cấu trúc đa dạng, phức tạp.

Hệ thống đường sá ở địa hình trung du đã có bước phát triển, chất lượng đường tương đối tốt, mặt đường rộng; hệ thống cầu, cống đã được nâng cấp cải tạo có tải trọng vừa và lớn; các trục đường quốc lộ liên kết với các trục đường liên tỉnh, liên huyện tạo thành mạng đường sá tương đối liên hoàn.

Mật độ sông suối ở trung du nhiều, chạy ngang, dọc, trung bình 3 đến 4km có một con sông nhỏ hoặc suối. Đặc điểm chung của hệ thống sông là lòng sông rộng và nông, dòng sông ngắn, độ dốc không lớn, mực nước sông thay đổi theo mùa. Mùa mưa thường gây lũ và ngập úng trong thời gian dài để tạo chia cắt giữa các vùng, mùa khô lòng sông được thu hẹp hơn. Do mật độ sông ngòi lớn làm cho giao thông đường bộ phải qua nhiều cầu, cống, bển vượt. Trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra) các cầu, cống, bển vượt là những mục tiêu đánh phá của địch.

Vùng trung du chịu sự chi phối chung khí hậu nhiệt đới gió mùa của nước ta. Nhưng do bị chia cắt bởi các dãy núi lớn và địa hình không đồng nhất giữa các miền nên tạo ra các vùng khí hậu thời tiết khác nhau, nhìn chung khí hậu thời tiết nước ta chia thành hai mùa: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, có đặc điểm là nóng và oi bức, nhiệt độ cao, trung bình từ 30 đến 350C, lượng mưa nhiều thường gây lũ lụt, ngập úng; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, vùng trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có đặc điểm là gió rét heo hanh, mưa phùn, sương mù, nhiệt độ thấp, trung bình từ 10 đến 150C, vùng đồi núi thường thấp

hơn, có khi xuống dưới 50C; miền Đông Nam Bộ có đặc điểm là nắng nóng kéo dài, khô hạn, nhiệt độ cao, trung bình từ 30 đến 350C, có khi lên tới 37 đến 380C. Mùa khô nhiều vùng cây cối khô héo dễ cháy, có nhiều sương mù.

Dân cư vùng trung du phân bố không đều, mật độ tập trung cao ở khu vực tiếp giáp đồng bằng, thành phố, thị xã, thị trấn và các khu công nghiệp, thưa dân ở khu vực tiếp giáp với rừng núi. Làng mạc hình thành dọc theo các trục đường, hai bên bờ sông suối, ven các sườn đồi hoặc xung quanh các thung lũng. Trình độ dân trí, kinh tế vùng trung du khá phát triển; đặc biệt các vùng tiếp giáp đồng bằng, vùng thị tứ, thị xã... Ngày nay, chúng ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, kinh tế vùng trung du phát triển mạnh hơn. Vùng trung du Bắc Bộ và miền Đông Nam Bộ tốc độ đô thị hoá nhanh, nhiều công trình kiến trúc kiên cố, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp được xây dựng quy mô lớn, tạo ra nguồn nhân vật lực tại chỗ dồi dào. Vùng trung du Trung Bộ dân cư thưa hơn, kinh tế chậm phát triển, đời sống nhân dân khó khăn.

Địa hình trung du tương đối bằng phẳng, hệ thống giao thông phát triển rất thuận tiện cho LLVT địa phương tinh cơ động, triển khai lực lượng, vận dụng hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu, tiến hành công tác bảo đảm phối hợp chiến đấu với su đoàn. Tuy nhiên, do địa hình trống trải, nên việc bố trí lực lượng bí mật gặp nhiều khó khăn, dễ bị địch phát hiện và dùng hỏa lực sát thương hay địch cơ động vòng tránh qua hướng khác.

Khí hậu, thời tiết tuy có nhiều thuận lợi cho lực lượng vũ trang địa phương triển khai các hoạt động chiến đấu; bảo đảm sức khỏe; giữ gìn vũ khí, phương tiện, nhưng cũng gây không ít khó khăn cho việc cơ động, quan sát nắm địch..., nhất là về mùa mưa.

Trình độ dân trí, kinh tế vùng trung du ngày càng phát triển tạo ra nguồn nhân vật lực tại chỗ dồi dào là điều kiện thuận lợi để LLVT tạo lập thế trận vững chắc, bám trụ kiên cường, đánh địch rộng khắp.

Trước khi cơ động, địch tăng cường các biện pháp trinh sát, tác chiến điện tử, sử dụng hỏa lực pháo binh, không quân, trực thăng vũ trang đánh phá dọn đường kết hợp với biệt kích, thám báo lùng sục, phát hiện lực lượng ta; có thể tổ chức đổ bộ đường không chiếm giữ địa hình có lợi 2 bên trục đường cơ động; tổ chức các hoạt động nghi binh, đánh lừa ta về lực lượng, hướng, đường cơ động...

Đi đôi với việc xây dựng KVPT, hiện nay LLVT các tỉnh vùng trung du đã được tổ chức xây dựng ngày càng vững mạnh theo hướng tinh gọn có khả năng hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương. Bộ đội địa phương được xây dựng theo mô hình tổ chức biên chế phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ trong thời bình, đáp ứng yêu cầu động viên khi có chiến tranh. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức xây dựng và hoạt động theo Luật dân quân tự vệ. Trong xây dựng coi trọng chất lượng, nhất là chất lượng chính trị, mỗi xã có 1 đại đội dân quân cơ động, trong đó có 1 tiểu đội dân quân thường trực.

Trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, khi su đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du, chỉ huy su đoàn và chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương cần phối hợp chặt chẽ để thống nhất kế hoạch hoạt động, phát huy sở trường của lực lượng bộ đội địa phương, tận dụng khả năng của địa phương để tổ chức sử dụng lực lượng, vận dụng linh hoạt hình thức, phương pháp tác chiến bảo đảm cho các lực lượng chiến đấu phối hợp có hiệu quả, đánh bại địch cơ động UCGT, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng bộ Quân đội (2020), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Văn phòng QUTW, Hà Nội.
3. Quyết định số 242 - TB/TW ngày 15/4/ 2009 về tiếp tục thực hiện
4. Kết luận số 242 - TB/TW khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.
5. Quyết định số 2082/QĐ-BQP ngày 07/8/2017 về việc triển khai thực hiện đề án "Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong quân đội".